

Số: /KH-VAHP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG
HỘI DƯỢC SĨ BỆNH VIỆN VIỆT NAM NĂM 2026

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;
- Luật số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016;
- Luật số 51/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;
- Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2020 quy định về tổ chức, hoạt động dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;
- Thông tư số 26/2020/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế;
- Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2023 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

2. Cơ sở thực tiễn:

Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 564/QĐ-BNV ngày 5 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nội vụ. Theo đó, Hội là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong chuyên ngành dược bệnh viện và liên quan chuyên ngành dược bệnh viện, tự nguyện thành lập nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết, bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động nghề nghiệp có hiệu quả, chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, góp phần vào sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Hội hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt tại Quyết định số 1130/QĐ-BNV ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Bộ Nội vụ, Hội có một số quyền lợi cơ bản sau:

- Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên, cung cấp thông tin cho hội viên theo quy định của pháp luật.
- Tham gia các chương trình, dự án, đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về lĩnh vực chuyên ngành được bệnh viện, các hoạt động tư vấn, phản biện chính sách, pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước; tham gia cung cấp dịch vụ công, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
- Tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của Hội. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.
- Tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
- Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Hội.
- Gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thoả thuận quốc tế theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến thống nhất của cấp có thẩm quyền và các cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thoả thuận quốc tế.

Trách nhiệm cơ bản của Hội: Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực Hội hoạt động, Điều lệ, quy chế, quy định của Hội và bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tới hội viên.

Căn cứ vào các cơ sở pháp lý, nhu cầu thực tiễn và Nghị quyết Đại hội Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam ngày 10 tháng 8 năm 2025, Nhiệm kỳ 2025-2030, Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2026 cụ thể như sau:

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng và phát triển Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam từng bước đáp ứng nhu cầu của Hội viên, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể và các hoạt động:

2.1. Hoàn thiện hệ thống quy chế tổ chức và hoạt động của Hội:

- a) Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế tài chính, quản lý con dấu, thi đua khen thưởng, quy chế đạo đức vv.
- b) Thành lập các Ban chuyên môn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban;
- c) Thành lập Văn phòng Hội tại Hà Nội và chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh, Nghiên cứu thành lập Trung tâm/Viện Đào tạo và nghiên cứu Dược lâm sàng;
- d) Phát triển chi hội, liên chi hội các khu vực phấn đấu 05 chi hội trong năm 2026;
- e) Xây dựng và duy trì hoạt động trang thông tin điện tử của Hội.

2.2. Bồi dưỡng, phổ biến, cập nhật kiến thức cho hội viên

- a) Thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, đường lối, chính sách trong lĩnh vực y tế nói chung và lĩnh vực dược nói riêng;
- b) Phối hợp tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề cập nhật kiến thức cho hội viên.

2.3. Thực hiện và tham gia các chương trình, dự án, đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ:

Hợp tác với các cơ quan chức năng, đơn vị, doanh nghiệp trong việc tham gia xây dựng, tư vấn, phản biện chính sách; đề xuất xây dựng tài liệu chuyên môn, chính sách pháp luật phù hợp với sự phát triển của ngành dược nói chung và dược bệnh viện nói riêng:

- a) Phối hợp với Cục Quản lý Khám chữa bệnh đề xuất xây dựng tài liệu chuyên môn như: Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng thuốc nhất là thuốc kháng sinh, các thuốc có nguy cơ cao trong điều trị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- b) Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá cung cấp bằng chứng, tổng hợp và tổ chức Hội nghị đánh giá 5 năm triển khai thực hiện Nghị định số 131/2020/NĐ-CP về Dược lâm sàng;
- c) Tư vấn, phối hợp thiết lập cơ sở dữ liệu về sử dụng thuốc đặc biệt là thuốc kháng sinh để đẩy mạnh thực hiện Chiến lược/Kế hoạch phòng, chống kháng thuốc;
- d) Tổ chức Khảo sát, đánh giá việc thực hiện Luật, Nghị định, Thông tư lĩnh vực Dược bệnh viện để đề xuất xây dựng các chính sách, quy định mới hoặc sửa đổi, bổ sung chính sách, quy định đã ban hành phù hợp và đáp ứng với nhu cầu thực tiễn;
- e) Tổ chức tọa đàm, hội thảo tư vấn với các cơ quan, tổ chức, các chuyên gia trong nước và quốc tế về danh mục, định mức kinh tế kỹ thuật dược bệnh viện để đề xuất bổ sung, sửa đổi chính sách, quy định.

2.4. Xây dựng nội dung chương trình đào tạo liên tục và tổ chức đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho Hội viên

- a) Phối hợp với các trường đại học Dược Hà Nội, Trường Dược - Đại học Y dược TP. Hồ Chí Minh, các giảng viên, chuyên gia trong các lĩnh vực liên quan nghiên cứu, xây dựng chương trình đào tạo và đào tạo liên tục phù hợp với nhu cầu của hội viên;
- b) Phối hợp, hợp tác với các cơ quan, đơn vị, tổ chức triển khai các hoạt động đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn phù hợp với trách nhiệm của Hội.

2.5. Xúc tiến hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực liên quan của Hội với các tổ chức trong nước và quốc tế để nâng cao vị thế của Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam.

- a) Đăng ký tham gia các Hội khu vực và thế giới;
- b) Tham quan, học tập các nước trong khu vực và quốc tế;
- c) Ký kết hợp tác quốc tế với các tổ chức và cơ quan/đơn vị.

III. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Lãnh đạo Hội theo nhiệm vụ chức trách nhiệm vụ được giao chỉ đạo, quyết định và phân công cụ thể cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Hội thực hiện nội dung kế hoạch.

2. Củng cố tổ chức Hội, kiện toàn Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Lãnh đạo Hội, các Ban chuyên môn, Văn phòng kể cả tổ chức và nhân lực đáp ứng nhu cầu công việc.
3. Nghiên cứu, đề xuất và xây dựng các văn kiện hợp tác cụ thể, chi tiết với từng cơ quan, đơn vị, tổ chức đã ký hợp tác trong các lĩnh vực phù hợp.
4. Tổ chức phối hợp, hợp tác với các cơ quan, đơn vị, tổ chức để thu hút nguồn tài trợ, hỗ trợ, viện trợ hợp pháp phù hợp với lĩnh vực của Hội để triển khai hoạt động.
5. Văn phòng Hội có trách nhiệm cụ thể hoá các nhiệm vụ để triển khai thực hiện có hiệu quả.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

TS.DS. Cao Hưng Thái

PHỤ LỤC
DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2026

TT	Các hoạt động chính	Cơ quan phối hợp	Mục tiêu/đầu ra mong muốn	Thời gian	Thực hiện	Ghi chú
1	Thông tin, truyền thông về hoạt động của Hội		Thông tin, phổ biến	Cập nhật hàng ngày/tuần	VAHP	Trên trang web của Hội
2	Thông tin về chính sách, pháp luật liên quan		Thông tin, phổ biến	Hàng tuần	VAHP	Trên trang web của Hội
3	Nghiên cứu, đánh giá 5 năm triển khai hoạt động được lâm sàng	Cục QLKCB	Tổ chức hội nghị khoa học	Tháng 5-7/2026	VAHP	Cùng phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác
4	Xây dựng tài liệu hướng dẫn chuyên môn về quản lý và sử dụng các thuốc có nguy cơ cao	Cục QLKCB	Quyết định ban hành tài liệu	Năm 2026	VAHP	Phối hợp với các chuyên gia, bệnh viện
5	Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật Dược theo Danh mục BHYT ban hành	Các cơ quan thuộc BHYT	Quyết định của Bộ Y tế	Năm 2026	VAHP	
6	Tư vấn, phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu về sử dụng thuốc	Cục QLKCB	Cơ sở dữ liệu được thiết lập	Năm 2026	VAHP	Các cơ sở khám, chữa bệnh
7	Tổ chức tọa đàm, hội thảo chuyên môn, tư vấn chính sách	Các cơ quan/đơn vị/tổ chức	Hội thảo	04 buổi	VAHP	

8	Tổ chức đào tạo liên tục cho hội viên	Các CQ/Đơn vị, chuyên gia, giảng viên,...	Cấp chứng chỉ CME	02 khoá		
9	Tổ chức đào tạo sử dụng AI cho Hội viên và CBYT	Viethealth	Cấp chứng chỉ CME	04 lớp		
10	Hợp tác và hội nhập quốc tế	Các tổ chức quốc tế trong nước, khu vực và trên thế giới	Biên bản ghi nhớ/Văn kiện hợp tác	Năm 2026	VSHP	

Ngày tháng năm 2025

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

CAO HÙNG THÁI

Số: /QĐ – VAHP

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực
Hội Dược sĩ Bệnh viện Việt Nam**

BAN CHẤP HÀNH HỘI DƯỢC SĨ BỆNH VIỆN VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ qui định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 564/QĐ – BNV ngày 5/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc cho phép thành lập Hội Dược sĩ Bệnh viện Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ – BNV ngày 3/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt bản Điều lệ Hội Dược sĩ Bệnh viện Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội lần thứ I Nhiệm kỳ 2025 – 2030 của Hội Dược sĩ Bệnh viện Việt Nam;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực Hội Dược sĩ Bệnh viện Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, Ban Thường trực, Tổng Thư ký, Chánh Văn phòng và các Đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TC.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

Cao Hưng Thái

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA BAN CHẤP HÀNH HỘI DƯỢC SĨ BỆNH VIỆN VIỆT NAM
KHÓA I, 2025-2030**

*(Ban hành kèm theo quyết định số/QĐ- VAHP ngày ... tháng 11 năm 2025 của
Ban Chấp hành Hội Dược sĩ Bệnh viện Việt Nam)*

**CHƯƠNG I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH,
BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC**

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành.

Ban Chấp hành do Đại hội bầu trong số hội viên chính thức của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

- Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;
- Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;
- Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;
- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; Quy chế quản lý hội viên; Quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội, các quy chế khác và quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành. Số ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội quyết định. Tổng số thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra (kể cả ủy viên Ban Chấp hành, Ban kiểm tra được bổ sung) không vượt quá số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội biểu quyết thông qua;
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

2. Nguyên tắc hoạt động Ban Chấp hành:

- Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

- Ban Chấp hành mỗi năm họp định kỳ 1 năm một lần vào tuần cuối của tháng 11 hằng năm, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

- Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

- Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản hoặc thư điện tử.

- Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

- Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

- Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành. Khi 2/3 số thành viên Ban Chấp hành Hội yêu cầu họp Ban Chấp hành thì Ban Thường vụ hội phải xem xét, quyết định việc họp Ban Chấp hành; trường hợp không tổ chức họp Ban Chấp hành theo yêu cầu của 2/3 số thành viên Ban Chấp hành thì phải báo cáo Ban Chấp hành và nêu rõ lý do.

- Quyết định thành lập các tổ chức thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức thuộc Hội;

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

- Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

- Ban Thường vụ Hội họp 3 (ba) tháng một lần (cuối tháng 2, cuối tháng 5, cuối tháng 8 và cuối tháng 11), có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

- Ban Thường vụ Hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ Hội quyết định;

- Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản hoặc thư điện tử.

- Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ Hội được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ Hội biểu quyết tán thành.

4. Khi triệu tập họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phải công bố chương trình nghị sự của Ban Chấp hành và phải gửi thư mời Ủy viên Ban Chấp hành ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày dự định họp Ban Chấp hành của Hội.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực

Thường trực Hội gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực, các Phó Chủ tịch chuyên trách, Tổng Thư ký và Chánh Văn phòng. Thường trực Hội có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Điều hành các hoạt động thường xuyên của Hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

- Giải quyết các vấn đề phát sinh, đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

- Quyết định các vấn đề về sử dụng nhân sự, hành chính, tổ chức của Hội trên cơ sở Nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành.

- Chỉ đạo các ban, văn phòng chuẩn bị các nội dung, dự thảo các văn bản báo cáo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

- Chịu trách nhiệm quản lý, báo cáo việc sử dụng tài sản, tài chính, nhân lực của Hội với các cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban Chấp hành

1. Chủ tịch Hội

a) Chủ tịch Hội là đại diện của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch:

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

- Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ. Khi triệu tập họp Ban Thường vụ, Chủ tịch Hội phải công bố chương trình nghị sự của Ban Thường vụ và phải gửi thư mời Ủy viên Ban Thường vụ ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày dự định họp Ban Thường vụ Hội. Trường hợp Chủ tịch Hội cố tình không triệu tập, chủ trì cuộc họp theo yêu cầu của 2/3 số thành viên Ban Thường vụ thì số thành viên Ban Thường vụ yêu cầu họp thống nhất người triệu tập, chủ trì cuộc họp Ban Thường vụ.

- Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

- Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch thường trực hoặc một Phó Chủ tịch. Việc ủy quyền này phải được thực hiện bằng văn bản theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Phó Chủ tịch Thường trực và các Phó Chủ tịch

Phó Chủ tịch Thường trực và các Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

3. Ủy viên Ban Thường vụ

- Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Ban Thường vụ; thảo luận, biểu quyết các công việc của Ban Thường vụ, đóng góp ý kiến xây dựng nghị quyết, các văn bản của Ban Thường vụ, nếu vắng phải báo cáo và được Chủ tịch Hội đồng ý.

- Nghiên cứu, đề xuất với Ban Thường vụ; Thường trực Hội về những chủ trương, giải pháp về công tác Hiệp hội, phong trào thuộc lĩnh vực công tác và địa bàn được phân công phụ trách.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Ban Chấp hành về việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội, Điều lệ Hội và nhiệm vụ thuộc phạm vi phụ trách.

- Thay mặt Ban Thường vụ trả lời chất vấn của các ủy viên Ban Chấp hành trong lĩnh vực được phân công.

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ khi được phân công; phản ánh kịp thời tình hình tổ chức Hội, tâm tư, nguyện vọng của hội viên trên cơ sở đó đề xuất với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ xây dựng kế hoạch, giải pháp, hoạt động của Hội,

khắc phục kịp thời những khuyết điểm, tồn tại trong quá trình thực hiện những nhiệm vụ do Hội đề ra trên các lĩnh vực công tác và địa bàn được phân công phụ trách.

- Báo cáo thường trực Hội thường xuyên kết quả, khó khăn, kiến nghị khi được phân công phụ trách các ban, văn phòng, đơn vị trực thuộc nếu có.

4. Ủy viên Ban Chấp hành

- Tham gia sự lãnh đạo tập thể của Ban Chấp hành: Tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ban Chấp hành, nếu vắng mặt phải báo cáo và được Chủ tịch đồng ý, không được vắng mặt 2 kỳ họp Ban Chấp hành trong một năm (kỳ họp thường quy và đột xuất); Trường hợp khó khăn có thể họp online hoặc báo cáo, cho ý kiến nội dung bằng hình thức gửi thông tin hoặc văn bản; Thảo luận, tham gia ý kiến và có quyền biểu quyết các nội dung công việc của Ban Chấp hành.

- Thực hiện nghiêm túc quy định và nguyên tắc hoạt động của Hội; nắm vững và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành, vận dụng, triển khai có hiệu quả vào hoạt động được phân công phụ trách.

- Chỉ thực hiện công việc theo đúng nhiệm vụ phân công, không lấy danh nghĩa Ban Chấp hành nếu không được Ban Chấp hành, Ban Thường vụ giao.

- Ủy viên Ban Chấp hành được phân công theo địa bàn có trách nhiệm theo dõi, hỗ trợ, báo cáo, phản ánh kịp thời tình hình hội viên theo địa bàn theo chế độ quy định.

- Luôn có tinh thần hợp tác, hỗ trợ các thành viên Ban Chấp hành Hội, phối hợp các mảng công việc để đạt mục tiêu, tôn chỉ mục đích cao nhất của Hội.

5. Tổng Thư ký

1. Tổng thư ký Hội do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Thường vụ theo đề nghị của Chủ tịch Hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng thư ký:

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về điều hành công việc của Hội khi được Chủ tịch giao;

- Điều hành hoạt động của Văn phòng Hội, phối hợp hoạt động với các ban chuyên môn, đơn vị Hội; chỉ đạo, chuẩn bị các nội dung các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các hoạt động của Hội;

- Chịu trách nhiệm về công tác kế hoạch, tổng hợp của Hội; chuẩn bị các báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

- Được Chủ tịch ủy quyền để giải quyết, điều hành các công việc thường xuyên hàng ngày, ký văn bản do Chủ tịch Hội ủy quyền.

CHƯƠNG II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5. Nguyên tắc làm việc

- Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ và Quy chế này.

- Tại các cuộc họp, chủ tọa hội nghị kết luận các vấn đề theo đa số, khi cần thiết phải biểu quyết; thiểu số phải phục tùng đa số; cá nhân phục tùng tổ chức. Trong những trường hợp đặc biệt, cấp thiết, nhạy cảm, Chủ tịch có quyền phủ quyết các nội dung Ban Chấp hành đã thống nhất nếu thấy trái với các quy định của pháp luật Nhà nước, Điều lệ Hội. Các chủ trương, Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực được thảo luận dân chủ, thống nhất ra quyết định chỉ đạo thực hiện; khi đã thống nhất, quyết định thì các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành phải nói, viết và làm theo Nghị quyết, ý kiến không đồng ý được bảo lưu bằng văn bản.

- Các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực phải giữ đúng kỷ luật phát ngôn, không phát tán thông tin, bình luận những ý kiến cá nhân không trùng với nội dung đã được thảo luận, kết luận.

Điều 6. Chế độ thông tin báo cáo

- Ban Thường vụ có trách nhiệm thông tin cho các ủy viên Ban Chấp hành về tình hình chung của phong trào Hội, kết quả hoạt động của Hội 6 tháng, 1 năm. Người được thông tin phải sử dụng và bảo quản văn bản, thông tin đúng quy định.

- Những ý kiến đóng góp của các ủy viên Ban Chấp hành phản ánh thông qua thư điện tử (email) và gửi về Văn phòng Hội hàng tháng hoặc các kỳ họp định kỳ. Trước ngày 25 hàng tháng, các ủy viên Ban Chấp hành là Trưởng các đơn vị trực thuộc Hội báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị phụ trách và xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần chỉ đạo giải quyết tháng tới, đồng thời gửi các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. Các ủy viên Ban Chấp hành có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc chế độ giao ban, báo cáo theo quy định.

- Định kỳ, 6 tháng, 1 năm, Ban Thường vụ tổng hợp kết quả hoạt động báo cáo với cơ quan có thẩm quyền và kiến nghị, đề xuất những vấn đề liên quan đến quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cán bộ, hội viên.

Điều 7. Chế độ họp.

- Chế độ họp: Ban Chấp hành họp 1 năm 1 lần khi cần có thể họp bất thường do Ban Thường vụ triệu tập, Ban Thường vụ họp toàn thể 03 tháng họp 1 lần và khi cần thiết có thể họp bất thường do Chủ tịch triệu tập, Thường trực hội ý mỗi tháng 1 lần (*trừ trường hợp đột xuất*), thời gian họp tùy thuộc vào yêu cầu nội dung công việc.

- Tuỳ theo tính chất của kỳ họp, Tổng Thư ký chuẩn bị tài liệu gửi Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trước khi họp (*trừ trường hợp đột xuất*).

- Trong quá trình chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ có những vấn đề cần xin ý kiến Ban Chấp hành, Ban Thường vụ nhưng không tổ chức họp được thì gửi văn bản qua thư điện tử (email, Zalo, Viber,...) xin ý kiến các uỷ viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ để quyết định.

Điều 8. Chế độ giám sát, kiểm tra thực hiện Nghị quyết

- Sau khi có Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các uỷ viên Ban Chấp hành, uỷ viên Ban Thường vụ gương mẫu, nghiêm túc thực hiện theo nhiệm vụ được phân công; chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá, giải trình và định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ.

- Ban Thường vụ có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết Ban Chấp hành đã ban hành.

Điều 9. Chế độ làm việc với các đơn vị, tổ chức thành viên.

- Các uỷ viên Ban Thường vụ được phân công phụ trách hoặc theo dõi các tổ chức thành viên, liên kết phối hợp chặt chẽ với các Ban chuyên môn để nắm tình hình hoạt động; triển khai chương trình công tác theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đồng thời chịu trách nhiệm về đơn vị được phân công phụ trách, báo cáo với Ban Thường vụ, Thường trực về tình hình hoạt động của đơn vị theo quy định.

- Ban Thường vụ thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của các tổ chức thành viên thông qua Thường trực, Văn phòng, các Ban chuyên môn, các đơn vị và các uỷ viên Ban Chấp hành trực tiếp phụ trách.

Điều 10. Chế độ làm việc của Thường trực Hội

Thường trực Hội thường trực hàng ngày để giải quyết công việc. Khi có việc cần thiết Thường trực làm việc với một số ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành có liên quan tham gia giải quyết công việc. Khi cần, Chủ tịch làm việc trực tiếp với các cơ quan liên quan, sau đó thông báo những vấn đề đã giải quyết với các Phó Chủ tịch, Thường trực Hội để đôn đốc và theo dõi thực hiện. Chủ tịch có thể ủy quyền cho các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký hoặc ủy viên Ban Thường vụ phụ trách làm việc và giải quyết, sau đó báo cáo kết quả với Chủ tịch.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Quy chế này được Ban Chấp hành Hội Dược sĩ Bệnh viện Việt Nam khoa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 thông qua Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra và các tổ chức cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế này.

Điều 12. Văn phòng, Tổng Thư ký, các Ban chuyên môn của Hội theo dõi việc thực hiện Quy chế này và tổng hợp những bất cập để kiến nghị Ban Chấp hành nghiên cứu bổ sung, sửa đổi khi cần thiết./.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

Cao Hưng Thái

Số: /QĐ – VAHCP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế làm việc của Ban Kiểm tra
Hội Dược sĩ Bệnh viện Việt Nam khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

BAN CHẤP HÀNH
HỘI DƯỢC SĨ BỆNH VIỆN VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ quyết định số 564/QĐ – BNV ngày 5/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc cho phép thành lập Hội Dược sĩ Bệnh viện Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ – BNV ngày 3/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt bản Điều lệ Hội Dược sĩ Bệnh viện Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội lần thứ I Nhiệm kỳ 2025 – 2030 của Hội Dược sĩ Bệnh viện Việt Nam;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế làm việc của Ban Kiểm tra Hội Dược sĩ Bệnh viện Việt Nam khóa I, Nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, Ban Thường trực, Tổng Thư ký, Chánh Văn phòng và các Đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TC.

TM.BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

Cao Hưng Thái

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM TRA
HỘI DƯỢC SĨ BỆNH VIỆN VIỆT NAM
KHÓA I, NHIỆM KỲ 2025-2030

(Ban hành kèm theo quyết định số/QĐ- VAHP ngày ... tháng...năm 2025 của Ban Chấp hành Hội Dược sĩ Bệnh viện Việt Nam)

Điều 1. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hội do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. **Đại hội** bầu Trưởng Ban kiểm tra, Phó trưởng Ban kiểm tra. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Ban Kiểm tra gồm 05 thành viên. Trong đó có Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban: Ban hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hội và Quy chế này.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm tra

1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và lãnh đạo Hội, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

2. Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội theo quy định Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về toàn bộ hoạt động, công tác của Ban. Thường xuyên giữ mối liên hệ, xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ và Ban Chấp Hành.

2. Chủ trì các công việc, các cuộc họp của Ban; đề xuất nội dung, chương trình, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của Ban **do Điều lệ Hội quy định** và nhiệm vụ được Thường trực, Ban Thường vụ Hội giao.

3. Nghiên cứu, đề xuất những biện pháp, giải pháp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Hội và những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách. Định kỳ báo cáo tình hình và kết quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Hội với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

4. Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, xác minh những vụ việc thuộc thẩm quyền của Ban hoặc do Thường trực, Ban Thường vụ Hội giao; báo cáo kết quả giải quyết để Ban, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

5. Chỉ đạo giải quyết công việc của Ban. Kiểm tra, đôn đốc các Ủy viên Ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

6. Thay mặt Ban ký các văn bản trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; các kết luận, quyết định, thông báo về công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền của Ban; ký các văn bản khác của Ban theo quy định.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Ban

1. Phó Ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1.1. Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban.

1.2. Thay mặt Trưởng Ban điều hành, ký một số văn bản của Ban khi được ủy quyền.

1.3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban

1. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Ban; chuẩn bị ý kiến, thảo luận, biểu quyết về các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban và chịu trách nhiệm tập thể về các quyết định của Ban.

2. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ do Ban phân công; khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát phải tuân thủ các quy định, quy trình kiểm tra, giám sát và phải chịu trách nhiệm về kết luận, báo cáo của mình.

3. Tham gia xây dựng và thực hiện nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ban;

4. Tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ quyết định thành lập.

5. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác với Lãnh đạo Hội, Ban, tổ chức, Hội viên trong lĩnh vực, địa bàn được phân công theo dõi. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ được Ban phân công.

6. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Nguyên tắc làm việc

1. Ban thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, thiểu số phục tùng đa số.

2. Ban làm việc dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành, sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ và sự chỉ đạo, hướng dẫn của các kết luận, quyết định về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội. Trường hợp Ban có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Ban Thường vụ thì **Ban kết luận, đồng thời báo cáo Ban Chấp hành.**

Điều 7. Chế độ làm việc và chế độ báo cáo

1. Ban họp mỗi quý một lần và họp bất thường khi cần. Trước khi họp, Ủy viên Ban phải được cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung cuộc họp để nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến.

Hình thức họp, gồm: họp tập trung, họp trực tuyến và gửi xin ý kiến bằng văn bản.

2. Hằng quý, Ban báo cáo Ban Thường vụ về tình hình công tác kiểm tra, giám sát. Sáu tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo với Ban Chấp hành về kết quả tổng kết các chuyên đề công tác kiểm tra, giám sát hoặc tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Hội.

3. Đối với những vụ việc kỷ luật thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban tiến hành xem xét, chuẩn bị và báo cáo để Ban Chấp hành, Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

4. Đối với những vụ việc do Ban trực tiếp tiến hành kiểm tra, giám sát khi báo cáo với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban phải trình bày những ý kiến của các tổ chức, Hội viên về những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ban.

Điều 8. Quan hệ công tác với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ

Ban chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Ban chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Hội; về sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật; Ban có trách nhiệm thông tin, báo cáo, giải trình, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Điều 9. Quan hệ công tác với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Hội

Ban phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Hội trong việc thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và nhiệm vụ do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ giao; tổ chức tập huấn về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát; thường xuyên trao đổi thông tin, cung cấp tài liệu có liên quan, thông qua đó nắm tình hình, phát hiện đề xuất nội dung, hình thức kiểm tra, giám sát.

Điều 10. Quan hệ công tác với các đơn vị trực thuộc Hội

1. Ban có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đơn vị trực thuộc Hội thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật. Các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ban.

2. Ban phối hợp với các đơn vị trực thuộc thẩm định nhân sự đề bầu hoặc chỉ định vào các chức danh của Hội.

3. Các nghị quyết, quyết định, thông báo, kết luận, báo cáo thường kỳ hoặc báo cáo chuyên đề, đột xuất có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát của đơn vị trực thuộc gửi Hội, đồng thời phải gửi Ban.

Điều 11. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Ban, các tổ chức, đơn vị trực thuộc và Hội viên trong Hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung Quy chế thì Ủy viên Ban Chấp hành Hội, Ban, các cơ quan tham mưu, giúp việc Hội, các đơn vị trực thuộc đề xuất, kiến nghị với Ban Thường vụ Hội để báo cáo Ban Chấp hành xem xét, quyết định.

4. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

Cao Hưng Thái

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng con dấu của
Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam**

BAN CHẤP HÀNH HỘI DƯỢC SĨ BỆNH VIỆN VIỆT NAM

- Căn cứ Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Quản lý và sử dụng con dấu;
- Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;
- Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-BNV ngày 5/6/2025 của Bộ Nội Vụ về việc cho phép thành lập Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số Quyết định số 1130/QĐ-BNV ngày 03/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt bản điều lệ Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam;
- Theo đề nghị của Tổng thư ký Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng con dấu của Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Tổng Thư ký, Chánh Văn phòng Hội và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu Văn phòng

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

Cao Hưng Thái

QUY CHẾ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CON DẤU CỦA HỘI DƯỢC SĨ BỆNH VIỆN VIỆT NAM

*(Ban hành theo Quyết định số:/QĐ-VAHP ngày tháng năm 2025 của
Ban chấp hành Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam)*

Điều 1: Quy định chung:

Con dấu được quy định tại quy chế này là con dấu hợp pháp của Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam do cơ quan chức năng cấp phép hoạt động. Đó là con dấu tròn, đóng trên các văn bản của Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam.

Con dấu của Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam được quản lý chặt chẽ, tuân theo các quy định của pháp luật và quy chế.

Điều 2: Phạm vi áp dụng

Quy chế này được áp dụng tại Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam.

Điều 3: Nguyên tắc quản lý và sử dụng con dấu

Tuân thủ hiến pháp và luật pháp Việt Nam.

Công khai, minh bạch, hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục về con dấu.

Việc sử dụng con dấu, đóng dấu phải đảm bảo các điều kiện theo quy định của quy chế này.

Điều 4: Trách nhiệm quản lý con dấu của Hội

Văn phòng có trách nhiệm quản lý con dấu của Hội.

Văn Phòng giao cho 01 nhân viên Văn thư quản lý con dấu của Hội.

Con dấu phải được lưu giữ trong tủ có khoá do người quản lý giữ chìa khoá.

Người giữ con dấu của Hội không được giao con dấu cho người khác khi chưa được người có thẩm quyền cho phép.

Khi sử dụng, Văn thư trực tiếp đóng dấu vào các văn bản.

Khi không sử dụng, phải để con dấu trong tủ có khóa tại Văn phòng Hội.

Điều 5: Quy trình đóng dấu:

(1) Con dấu được lưu giữ trong tủ của Văn phòng Hội.

(2) Khi có văn bản cần đóng dấu, văn thư lấy chìa khóa mở lấy con dấu và đóng dấu.

(3) Đóng dấu xong, để con dấu vào vị trí cũ.

Điều 6: Sử dụng con dấu:

Chỉ người được giao nhiệm vụ quản lý con dấu mới được sử dụng con dấu của Hội.

Trước khi đóng dấu, phải xem xét kỹ lưỡng chữ ký của người ký, nội dung văn bản có phù hợp hay không.

Điều 7: Đóng dấu:

Đóng dấu phải rõ ràng, ngay ngắn, đúng chiều và dùng mực màu đỏ tươi theo quy định.

Dấu trùm lên 1/3 chữ ký về phía bên trái.

Dấu treo là dấu được đóng lên trang đầu của văn bản, trùm lên một phần tên của cơ quan ban hành văn bản hoặc tên của phụ lục.

Văn bản có hơn 2 trang thì phải đóng dấu giáp lai.

Tuyệt đối cấm đóng dấu không chỉ.

Điều 8: Tổ chức thực hiện

Tổng thư ký, Văn phòng và các bộ phận liên quan của Hội có trách nhiệm thi hành quy chế này.

* * *

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo của
Hội Dược sĩ Bệnh viện Việt Nam

BAN CHẤP HÀNH HỘI DƯỢC SĨ BỆNH VIỆN VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;
- Căn cứ Luật Tố cáo số 03/2011/QH13 ngày 11/11/2011;
- Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011.
- Căn cứ Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo năm 2011.
- Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;
- Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-BNV ngày 5/6/2025 của Bộ Nội Vụ về việc cho phép thành lập Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam đã được Bộ Nội vụ phê duyệt trong Quyết định số 1130/QĐ-BNV ngày 03/10/2025;
- Theo đề nghị của Tổng thư ký Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành theo Quyết định này Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo của Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Tổng Thư ký, Văn phòng Hội và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3*
- Lưu Văn phòng*

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

Cao Hưng Thái

QUY CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO CỦA HỘI DƯỢC SĨ BỆNH VIỆN VIỆT NAM

*(Ban hành theo Quyết định số: ngày tháng năm 2025 của
Ban chấp hành Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam)*

Điều 1: Quy định chung

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này được áp dụng cho các đơn vị, tổ chức thuộc Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam.

1.2. Quy chế này quy định việc tiếp nhận và xử lý các đơn thư tố cáo, khiếu nại liên quan tới Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam.

Điều 2: Nguyên tắc xử lý đơn tố cáo, khiếu nại

Chủ tịch Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, xử lý các đơn thư tố cáo liên quan đến Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam

Điều 3: Tiếp nhận đơn tố cáo, khiếu nại

- Văn phòng Hội là nơi thường trực tiếp nhận đơn tố cáo, khiếu nại.

- Đơn tố cáo, khiếu nại được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính, gửi trực tiếp hoặc các cơ quan liên quan chuyển đến.

Điều 4: Xử lý đơn

Khi có đơn khiếu nại, tố cáo

- Văn phòng Hội báo cáo Chủ tịch Hội để giao Ban Kiểm tra xác định xác minh thông tin, tính trung thực trong đơn

- Nếu thuộc thẩm quyền của Hội: Ban Kiểm tra báo cáo Báo cáo Chủ tịch, Thường vụ, BCH giải quyết và tham mưu việc giải quyết đơn theo đúng qui định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo

- Nếu không thuộc thẩm quyền: Ban Kiểm tra tham mưu cho Chủ tịch chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết, đồng thời thông báo cho người khiếu nại, tố cáo biết về việc chuyển đơn.

Điều 5: Điều khoản thi hành

Ban Kiểm tra của Hội, Tổng thư ký, Văn phòng Hội và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quy chế này.

Số: /QĐ – VAHP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của
Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam

BAN CHẤP HÀNH HỘI DƯỢC SĨ BỆNH VIỆN VIỆT NAM

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 06 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Nghị định 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ quyết định số 564/QĐ – BNV ngày 5/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc cho phép thành lập Hội Dược sĩ Bệnh viện Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ – BNV ngày 3/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt bản Điều lệ Hội Dược sĩ Bệnh viện Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội lần thứ I Nhiệm kỳ 2025 – 2030 của Hội Dược sĩ Bệnh viện Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng Thư ký và Chánh Văn phòng Hội - Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua khen thưởng của Hội Dược sĩ Bệnh viện Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, Ban Thường trực, Tổng Thư ký, Chánh Văn phòng và các Đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TC.

TM.BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

Cao Hưng Thái

QUY CHẾ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CỦA HỘI DƯỢC SĨ BỆNH VIỆN VIỆT NAM

*(Ban hành theo Quyết định số:/QĐ-VAHP ngày tháng năm 2025 của
Ban chấp hành Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam)*

Điều 1. Quy chế này quy định nội dung, đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục thi đua, khen thưởng của Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam.

Điều 2. Quy chế này được áp dụng cho các tổ chức, cá nhân liên quan đóng góp tích cực cho Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng: Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và phát triển.

Điều 4. Danh hiệu khen thưởng của Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam: Bằng khen cho tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc đóng góp cho Hội và đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Khen thưởng đột xuất: tặng cho các đơn vị, cá nhân đạt thành tích xuất sắc ở những thời điểm nhất định.

- Khen thưởng định kỳ: xét tặng cho tập thể, cá nhân định kỳ hàng năm.

Điều 5. Tiêu chuẩn được tặng danh hiệu Bằng khen của Hội:

- Có đạo đức tốt.

- Trung thành với tôn chỉ mục đích của Hội.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có tinh thần sáng tạo, tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

Điều 6: Hội thành lập hội đồng thi đua, khen thưởng của Hội Dược sĩ bệnh viện Việt Nam gồm các thành viên Thường trực Hội.

Điều 7. Hằng năm vào Quý III, Văn phòng Hội tập hợp các đề nghị khen thưởng, Quý IV trình báo cáo Hội đồng thi đua, khen thưởng Hội xét, quyết định tặng Bằng khen, báo cáo Chủ tịch ký ban hành và đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 8. Tổng thư ký, Văn phòng Hội, các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

Cao Hưng Thái